

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 649/2018/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

- **Cao Văn Tân E**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/10/2018 chị Nguyễn Thị Kim T và anh Cao Văn Tân E thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Cao Văn Tân E đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị T và Anh E có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/9/2003. Chị T và Anh E thống nhất giao cháu An cho Chị Tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Cao Văn Tân E không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh E được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu 150.000đồng, Anh E tự nguyện chịu 150.000đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Cao Văn Tân E đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị T và Anh E có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Thành A, sinh ngày 29/9/2003. Chị T và Anh E thống nhất giao cháu An cho Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh E không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh E được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu 150.000đồng, Anh E tự nguyện chịu 150.000đồng. Chị T và Anh E đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0008831 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã TH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật